QUÁ TRÌNH KHẲNG ĐỊNH CHIẾN LƯỢC CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG GIAI ĐOẠN 1931-1941

NGÔ VƯƠNG ANH*

1. Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng mùa Xuân năm 1930 đã thông qua *Chánh cương vắn tắt; Sách lược vắn tắt; Điều lệ vắn tắt, Chương trình vắn tắt* và *Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Tuy vắn tắt song *Cương lĩnh* đầu tiên của Đảng đã nêu được những vấn đề cơ bản về đường lối của cách mạng Việt Nam, là lời tuyên bố về sự lựa chọn con đường phát triển cách mạng Việt Nam của Đảng ta khi mới ra đời.

Cương lĩnh xác định chiến lược cách mạng của Đảng là tiến hành cuộc "*tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*" (1). *Cương lĩnh* đã xác định rõ sự lựa chọn con đường tiến lên của cách mạng Việt Nam là thực hiện chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, dân chủ, tiến lên theo định hướng xã hội cộng sản. Đây là cuộc cách mạng vô sản do giai cấp công nhân lãnh đạo và là cuộc cách mạng không ngừng. Ba nội dung *dân tộc*, *dân chủ* và *cách mạng xã hội chủ nghĩa* không tách rời nhau và là một quá trình phát triển.

Sự vận dụng sáng tạo đường lối của Quốc tế cộng sản (QTCS) khi đó vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc thể hiện rõ ở tinh thần: *Tập trung vào nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc, đoàn kết tập hợp mọi lực lượng dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để chống đế quốc và tay sai.* Ở xã hội Việt Nam thuộc địa nửa phong kiến có giai cấp và mâu thuẫn giai cấp nhưng trên hết và trước hết là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân cướp nước. Nhiệm vụ giành độc lập dân tộc, giải phóng nhân dân khỏi ách áp bức, nô lệ là nhiệm vụ mang ý nghĩa cấp bách, sống còn được đặt trước nhiệm vụ đấu tranh giai cấp. Trong cuộc đấu tranh này Đảng cần tập hợp được khối lực lượng đông đảo nhất, huy động được sức mạnh đoàn kết to lớn nhất mới bảo đảm giành được thắng lợi.

Nhưng, những luận điểm sáng tạo về cách mạng Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc được thể hiện cô đọng trong *Cương lĩnh* đầu tiên của Đảng đã bị QTCS coi là hữu khuynh, dân tộc chủ nghĩa, coi nhẹ đấu tranh giai cấp và liên minh công nông...

Sau Hội nghị hợp nhất ít lâu, Trần Phú về nước theo sự chỉ đạo của QTCS đã dự thảo bản *"Luận cương chánh trị của Đảng*

*Th.S. Viện Hồ Chí Minh và các Lãnh tụ của Đảng, Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

Cộng sản Đông Dương" (Dự án để thảo luận trong Đảng). Bản *Luận cương* này được thông qua trong Hội nghị Trung ương tháng 10-1930.

Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 phê phán những sai lầm "*về chính trị*", "*về việc tổ chức Đảng*", "*về Điều lệ và tên Đảng*" và ra *Án nghị quyết* thủ tiêu những văn kiện đã được thông qua trong Hội nghị hợp nhất, đổi tên *Đảng Cộng sản Việt Nam* thành *Đảng Cộng sản Đông Dương*.

Sau Hội nghị Trung ương tháng 10-1930, sự hiện diện - cả về mặt tư tưởng cả về con người cụ thể - của Nguyễn Ái Quốc bên cạnh Ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương mờ nhạt dần mặc dù uy tín của Người trong phong trào cách mạng Việt Nam còn khá lớn.

Tháng 4-1931, trong một bức thư gửi Ban chấp hành Đảng Cộng sản Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc mô tả công việc của mình "*chỉ là như "thùng thơ*" và yêu cầu "*Trung ương thảo luận lại nhiệm vụ của K.V*" (K.V - Bí danh của Nguyễn Ái Quốc - N.V.A) (2). Việc này không thực hiện được vì cho đến thời điểm Nguyễn Ái Quốc viết bức thư đó (24-4-1931) toàn bộ Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã bị bắt hoặc bị giết. Một thời gian ngắn sau, Nguyễn Ái Quốc cũng bị cảnh sát Hồng Kông bắt giữ trái phép ngày 6-6-1931. Nguyễn Ái Quốc đã phải đấu tranh vượt qua những thử thách gay go để thoát khỏi nhà ngục ở Hồng Kông những năm 1931-1933.

Đầu năm 1934, Nguyễn Ái Quốc trở lại Liên Xô (khi đã có tin là "đã chết") và lưu lại đó đến cuối năm 1938 (3). Trong khoảng thời gian này, Nguyễn Ái Quốc (với bí danh Lin) tranh thủ thời gian để học tập, tích lũy thêm kiến thức và nỗ lực để thoát khỏi "*tình trạng không hoạt động và giống như là sống ở bên cạnh, ở bên ngoài của Đảng*" - ở Matxcơva những năm 1934-1938 - như Người mô tả trong bức thư gửi một đồng chí trong Ban Chấp hành QTCS ngày 6-6-1938 (4).

2. Đảm nhận vị trí lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương từ tháng 10-1930 cho đến tháng 3-1938 là những nhà cách mạng đã qua đào tạo tại trường Đại học Phương Đông: Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập. Nhiều người trong số này thuộc thế hệ học trò đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc, được Nguyễn Ái Quốc giới thiệu sang học tại trường Đại học Phương Đông và đã được QTCS cử về lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước.

Tại Đại hội Đảng lần thứ I (27-31/3/1935) Nguyễn Ái Quốc vẫn được bầu là Uỷ viên *Ban Trung ương* của Đảng (dự bị); được chỉ định là đại diện của Đảng ở QTCS; được giao chịu toàn bộ trách nhiệm về việc dịch các văn kiện của Đại hội để gửi tới QTCS; được cử là đại biểu cuả Đảng Cộng sản Đông Dương dự Đại hội VII của QTCS (sẽ họp trong khoảng giữa năm 1935) (5).

Tuy vậy, sự phê phán những *sai lầm* của *Hội nghị hợp nhất* và của *đồng chí Quốc* là khá nặng nề trong thời gian khá dài kể cả sau Đại hội Đảng lần thứ I. Có thể dễ nhận thấy sự phê phán đó trong: *Thư của Trung ương gửi cho các cấp đảng bộ* (6) (9-12-1930); *Tư liệu bổ sung về nguồn gốc các tổ chức cộng sản ở Đông Dương* (7); *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương* (8) (1933); *Đảng Cộng sản Đông Dương và sự phát triển của phong trào cộng sản trong thời kỳ từ Đại hội VI đến Đại hội VII* (9) (1934); *Nghị quyết chính trị của Đại hội (Congrès) lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương* (10) (28-3-1935); *Thư của Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 31-3-35) gửi Quốc tế cộng sản*

(11) (31-3-1935); *Báo cáo của đồng chí Lê Hồng Phong gửi Quốc tế cộng sản* (12) (1935)... Sự phê phán đó dựa theo những quan điểm của QTCS mang nặng khuynh hướng "tả" trong việc chỉ đạo phong trào cách mạng thế giới thời kỳ sau Đại hội VI của QTCS (1928), khi những tư tưởng cực đoan về đấu tranh giai cấp của Stalin chi phối đường lối của QTCS, đấu tranh giai cấp được xem là tiêu chí để đánh giá là có hay không phải là đảng viên và Đảng Cộng sản.

Trong những năm 1930-1935, QTCS thông qua Ban phương Đông đã có nhiều sự chỉ đạo, giúp đỡ những hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương. Sự chỉ đạo, giúp đỡ của QTCS với Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn này là khá toàn diện: về tổ chức và tư tưởng chính trị (qua nhiều thư, nghị quyết gửi Đảng Cộng sản Đông Dương và các đồng chí lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương); đào tạo cán bộ; chu cấp về tài chính; thiết lập các đường dây liên lạc...

Trong bối cảnh sự chỉ đạo của QTCS với Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời gian đó chi phối gần như tuyệt đối về đường lối của Đảng thì sự phê phán và phủ nhận những quan điểm của Nguyễn Ái Quốc là điều dễ hiểu. Trần Phú và những Tổng Bí thư sau đó là những người nhận trách nhiệm cao nhất với QTCS về việc thực hiện Nghị quyết của QTCS trong phong trào cách mạng ở Đông Dương, thường xuyên nhận các chỉ thị của QTCS, không thể làm trái với những điều đã được QTCS chỉ dẫn.

Cũng cần phải nói thêm rằng trong khoảng thời gian đó, ngoài Nguyễn Ái Quốc, một vài trong số những người cộng sản ở Đông Dương đã nhận thấy những điều chưa sát hợp trong đường lối chỉ đạo của QTCS với tình hình cụ thể ở Đông Dương nhưng áp lực từ phía trên xuống là quá mạnh. Hà Huy Tập trong bài viết "*Hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương*" (Sài Gòn 11-1931) đã phê bình Xứ ủy Bắc Kỳ: "*Một đồng chí còn viết trong lời tựa quyển* "Nhiệm vụ trước mắt của những người cộng sản Đông Dương" rằng: *Quốc tế cộng sản không biết những điều kiện cụ thể của tình hình Đông Dương, vì thế mà không thể ra những chỉ thị đúng đắn cho Đảng Cộng sản Đông Dương. Một cách trình bày các quyết định cho quảng đại quần chúng lao động Đông Dương như vậy, thực sự giống như một cuộc đấu tranh công khai chống lại Quốc tế cộng sản, do đó cũng là chống lại Ủy ban Trung ương Đảng. Ủy ban Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương luôn theo đúng đường lối lêninnit của Quốc tế cộng sản đã tiến hành cuộc đấu tranh chống lại những kẻ cơ hội chủ nghĩa tệ hại kia, chống lại những kẻ phiêu lưu của hệ tư tưởng tiểu tư sản cải lương. Những kẻ cơ hội chủ nghĩa đã hoàn toàn quên rằng Quốc tế cộng sản là bộ tham mưu của cuộc đấu tranh cách mạng trên toàn thế giới, là nhà tư tưởng, nhà tổ chức, nhà chiến thuật, nhà chiến lược của phong trào cộng sản thế giới. Tất cả mọi chỉ thị và quyết định của Quốc tế cộng sản có uy lực đối với tất cả mọi người cộng sản không trừ một ai, và chúng ta chỉ có việc thực hiện, trung thành, chứ không phải xuyên tạc chúng thành những giáo lý cơ hội chủ nghĩa*" (13).

3. Cũng trong thời gian được các nhà nghiên cứu coi là giai đoạn thử thách nặng nề đối với tư tưởng Hồ Chí Minh có hai bản *Chỉ thị* của *Trung ương* mà nội dung tỏ ra đồng nhất với quan điểm của Nguyễn Ái Quốc. Đó là "*Chỉ thị của Trung ương Thường vụ về vấn đề thành lập Hội "Phản đế đồng minh"* (ngày 28-11-1930 - ngày này

đã được chọn để kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) và *"Chỉ thị của Trung ương gửi Xứ ủy Trung Kỳ về vấn đề thanh đảng Trung Kỳ"* (20-5-1931) (14).

"Chỉ thị của Trung ương Thường vụ về việc thành lập Hội "Phản đế đồng minh" ngày 18-11-1930 nêu rõ: *"mặt khác nữa là giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật đông, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công (rộng là toàn dân cùng đứng trong một mặt trận chống đế quốc và tụi phong kiến làm tay sai phản động hèn hạ; kín là đặt để công nông trong bức thành dân tộc phản đế bao la).*

Từ trước các đồng chí chưa rõ vấn đề ấy, mà nay cũng vẫn mập mờ, nên dù tổ chức cách mạng vẫn đơn thuần công nông và là một màu sắc *nhất định - như: Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Thanh niên đỏ, Sinh hội đỏ, và Cứu tế đỏ; do đó thiếu mặt tổ chức thật quảng đại quần chúng, hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc, họ là tầng lớp trên hay ở vào tầng lớp giữa cũng vậy, và cho tới cả những người địa chủ, có đầu óc oán ghét đế quốc Pháp, mong muốn độc lập quốc gia, để đưa tất cả những tầng lớp và cá nhân đó vào trong hàng ngũ chống đế quốc Pháp, để cần kíp tổng động viên toàn dân nhất tề hành động mặt này hay mặt khác, mà chống khủng bố trắng và ủng hộ cách mạng công nông"* (15).

"Chỉ thị của Trung ương gửi Xứ ủy Trung Kỳ về vấn đề thanh đảng Trung Kỳ" viết: *"Đảng Cộng sản Đông Dương xuất phát từ chỗ giác ngộ phản đế, ghét Pháp từ trước tới nay, nên trong hàng ngũ Đảng có những thù gia tử đệ, cựu nho, trung tiểu địa chủ, phú nông, trung nông ở nông thôn và một số giáo viên, học sinh chữ Pháp và một số tiểu thương, tiểu chủ hay con nhà tiểu thương, tiểu chủ ở thành thị, cùng với một số thợ xí nghiệp, một số công chức, tổ chức hỗn hợp lại trong một phong trào"... "còn thì giai tầng nào mặc dầu, nhưng đại đa số đồng chí hết sức trung thành, hiến thân cho Đảng đến giọt máu cuối cùng. Qua những cuộc đấu tranh trong mật thám, trường hình chính đế quốc Pháp phải lè đầu tặc lưỡi"* (16).

Sự trở lại với tư tưởng đoàn kết toàn dân, tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở "công nông là gốc" là sự điều chỉnh quan điểm chủ trương sách lược đối với tầng lớp trên của Ban chấp hành Trung ương thể hiện trong hai bản *Chỉ thị* nói trên xuất phát từ thực tiễn nóng bỏng của cách mạng Đông Dương trong cao trào 1930-1931. Tuy nhiên, đây chưa phải là sự chuyển hướng một cách căn bản, toàn diện trong nhận thức, chưa đủ để xoá đi những bất đồng giữa những quan điểm cách mạng sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc và những quan điểm được coi như "chính thống" khi đó vẫn đang ngự trị trong Ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương - bằng chứng là mặc dù có hai bản *Chỉ thị* này nhưng xen giữa hai bản *Chỉ thị* đó và cả trong thời gian dài sau đó, Trung ương vẫn tiếp tục có nhiều văn kiện khác phê phán nặng nề Nguyễn Ái Quốc như đã dẫn chứng ở trên. Xung quanh hai bản *Chỉ thị* này cũng còn nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ về hoàn cảnh ra đời, người chấp bút soạn thảo, về việc phổ biến và triển khai thực hiện...

4. Cho đến Đại hội VII (7- 8/1935), trước nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh thế giới lần thứ hai, QTCS đã có sự điều chỉnh về chiến lược cách mạng để phù hợp với những biến đổi của tình hình. Vấn đề trung tâm của Đại hội VII được G. Đimitơrốp - Chủ tịch Đoàn Chủ tịch QTCS

- đặt ra để thảo luận trong báo cáo "*Sự tấn công của chủ nghĩa phát xít và những nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản trong cuộc đấu tranh để thống nhất giai cấp công nhân chống chủ nghĩa phát xít*" là phải dựa chắc vào khối liên minh công nông thành lập Mặt trận nhân dân rộng rãi chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, hoà bình và cải thiện đời sống. Cũng tại Đại hội này, nhiều kinh nghiệm thất bại đã được phân tích, những biểu hiện "tả" khuynh, giáo điều, cô lập, biệt phái... bị phê phán. Đại hội cũng chỉ ra rằng những khuynh hướng nóng vội, chủ quan ở một số nước thuộc địa và phụ thuộc khi đề ra chủ trương "*làm cách mạng dân chủ tư sản để chuyển ngay lên cách mạng xã hội chủ nghĩa*" là chưa phù hợp với tình hình mà trước mắt cần đặt lên hàng đầu nhiệm vụ giải phóng dân tộc, do đó cần thiết phải thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống chủ nghiã đế quốc. Xung quanh vấn đề này, G. Đimitơrôp cũng chỉ rõ: Vấn đề Mặt trận thống nhất chống đế quốc có tầm quan trọng đặc biệt, nhưng khi lập nó "*điều trước hết cần phải chú ý đến những điều kiện khác nhau mà cuộc đấu tranh chống đế quốc của quần chúng đang diễn ra, trong đó chú ý tới mức độ trưởng thành khác nhau của phong trào giải phóng dân tộc, tới vai trò của giai cấp vô sản và ảnh hưởng của Đảng Cộng sản đối với đông đảo quần chúng*" (17) để từ đó mà tìm ra những hình thức và nội dung thích hợp của Mặt trận ở từng nước.

Đảng Cộng sản Đông Dương tiếp thu những Nghị quyết của Đại hội VII QTCS, đã nhanh chóng có những chuyển biến trong tư duy lý luận và những điều chỉnh trong hành động chỉ đạo phong trào cách mạng Đông Dương. Những chuyển biến, điều chỉnh về đường lối lãnh đạo của Đảng trước tình hình mới đã tạo nên sự phát triển sôi động của phong trào cách mạng trong những năm 1936-1939. Những sự điều chỉnh kịp thời đó phù hợp với Nghị quyết của Đại hội VII QTCS, phù hợp với những biến đổi của tình hình, cũng là sự dần dần *trở lại tương đồng* với những luận điểm của Nguyễn Ái Quốc đã nêu trong *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* từ đầu năm 1930... Có thể nhận thấy *sự trở lại tương đồng* đó là một quá trình, từng bước một, qua những văn kiện của Hội nghị Ban Trung ương tháng 7-1936; *Chung quanh vấn đề chiến sách mới* (10-1936); *Chủ trương tổ chức mới của Đảng* (26-3-1937); *Nghị quyết của khoáng đại Hội nghị của toàn thể Ban Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương* (9-1937). Đến Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (11-1939), Đảng đã nhận thức được rằng: "*Căn cứ vào những sự biến đổi trên quốc tế và trong xứ và sự biến chuyển mới của phong trào cách mệnh thế giới và Đông Dương, Đảng ta phải thay đổi chính sách...*" (18). Với tinh thần "*Quyền lợi dân tộc cao hơn hết*": "*Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập*" (19), Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 đã thể hiện cách nhìn cụ thể sáng tạo về mâu thuẫn cơ bản của cách mạng Việt Nam, về mối quan hệ dân tộc - giai cấp trong quá trình xác định chiến lược, sách lược cách mạng cũng như các hình thức đấu tranh, về việc thành lập Mặt trận, tổ chức các hội, đoàn thể quần chúng... Những quyết định của Hội nghị Trung ương 6 trên những vấn đề quan trọng nhất đã đồng nhất với quan điểm của Nguyễn Ái Quốc. Điều này cũng khẳng

định lại tính đúng đắn của *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt*. Cơ sở của sự đúng đắn đó chính là quan điểm *thực tiễn* khi tiếp cận chân lý, tìm tòi lý luận. Từ những quyết định chuyển hướng chiến lược của Đảng trong Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6, có thể nói rằng, trong đường lối của Đảng khi đó đã có "dòng chảy" của *Tư tưởng Hồ Chí Minh* mặc dù chưa có sự hiện diện trực tiếp của Hồ Chí Minh.

Sự trở lại tương đồng đó không hoàn toàn dễ dàng. Để có bước phát triển mới trong nhận thức lý luận và chỉ đạo thực tiễn, Đảng đã phải vượt qua những rào cản "tả" khuynh, biệt phái đã từng tồn tại trước đây. Cuộc đấu tranh giữa *cái cũ* - "tả" khuynh, giáo điều, biệt phái, cô lập..., và *cái mới* - sáng tạo, mềm dẻo, đoàn kết để giành thắng lợi..., trong đường lối của Đảng khi đó diễn ra cả trong nội bộ Đảng - thể hiện qua những văn kiện Đảng, cả trên những diễn đàn công khai - qua báo chí cách mạng. Cuộc "mổ xẻ" đổi mới để phát triển này có thể đánh giá là sâu sắc - kể cả ở cấp lãnh đạo cao nhất. Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Ban chấp hành QTCS ngày 6-4-1938 viết: "*Lúc trước đồng chí Sinitchekine* (Bí danh của Hà Huy Tập - N.V.A) *làm Tổng thư ký, nhưng vì đồng chí có lầm lỗi về chính trị, vì Đảng thì chủ trương rằng các hội quần chúng phải tổ chức theo lối công khai và bán công khai, còn đồng chí thì nói "tổ chức công khai và bán công khai là đúng, nhưng chỗ nào không có những điều kiện ấy, thì* bất đắc dĩ *có thể* tạm thời *tổ chức bí mật"; Đảng cho đó là xu hướng thoả hiệp với những phần tử cô độc tả khuynh, nên không cử đồng chí làm Tổng thư ký nữa, nhưng đồng chí vẫn còn chân trong Secréteriat và Bureau Politique"... "người Tổng thư ký mới là một cựu chính trị phạm được ân xá, từ xưa tới nay chưa hề xuất dương*" (20) - đó là đồng chí Nguyễn Văn Cừ - một chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi nhưng đã trưởng thành từ thực tiễn đấu tranh, một nhà lý luận sắc bén của Đảng ta.

*

Vượt qua những thử thách, Nguyễn Ái Quốc kiên trì giữ vững quan điểm, tư tưởng của mình. Trong những năm 1938-1939 dầy biến động, với sự mẫn cảm chính trị đặc biệt trước những biến động của thế giới trong cuộc chiến toàn cầu lần thứ hai, Người tìm đường về nước, trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Mốc thời gian ghi dấu giai đoạn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam được tính từ Hội nghị Trung ương 8 (5-1941), dưới sự chủ trì của Người. Kể từ đó, "*tư tưởng của Người và đường lối của Đảng là thống nhất và có những bước phát triển mới, toàn diện, hoàn chỉnh, đáp ứng những yêu cầu mới của cách mạng Việt Nam*" (21).

Sau Hội nghị Trung ương 8, Đảng đã trở lại với tư tưởng chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam như tinh thần của *Cương lĩnh* đầu tiên, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc lên trên. Sự thay đổi chiến lược quan trọng của Đảng chuyển từ đường lối cách mạng tư sản dân quyền có tính chất phản đế và điền địa sang cách mạng giải phóng dân tộc - chỉ giải quyết một vấn đề cần kíp - phản đế là một bước tiến quan trọng trong đổi mới tư duy chính trị của Đảng, của Hồ Chí Minh. Chủ trương đúng đắn sáng tạo đó đã đoàn kết được đông đảo quần chúng tập hợp trong Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm mục tiêu cao nhất: *Độc lập dân tộc*. Đảng đã động viên

được cả dân tộc dấy lên cao trào đấu tranh mạnh mẽ, chuẩn bị lực lượng về mọi mặt để khi thời cơ tới, cả nước nhất tề đứng lên tiến hành thắng lợi cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, giành Chính quyền về tay nhân dân, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ngày 2-9-1945.

Tư tưởng độc lập tự do, chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh thể hiện trong *Cương lĩnh* đầu tiên của Đảng, trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, trong Chương trình cứu nước của Mặt trận Việt Minh đã trở thành hiện thực trong cuộc đấu tranh, thể hiện tính đúng đắn và hiệu quả bằng thắng lợi vĩ đại, toàn diện và triệt để của Cách mạng Tháng Tám 1945. Để khẳng định vững chắc chiến lược đó trong đường lối của mình và đi đến thành công, Đảng đã phải trải qua quãng đường 10 năm nhận thức và đổi mới tư duy trong những điều kiện ngặt nghèo của lịch sử.

CHÚ THÍCH

(1), (6), (15). *Văn kiện Đảng - Toàn tập*. Tập 2. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 2, 235-238, 227-228.

(2), (4). Hồ Chí Minh - *Toàn tập*. Tập 3. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 78-79, 90.

(3). Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*. Tập 2. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, tr. 61.

(5). Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Tập 5. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 189, 194, 203. 314.

(7), (8), (9). *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Sđd. Tập 4, tr 366-367, 416-425, 457.

(10), (11), (12). *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Sđd. Tập 5, tr. 20, 204, 285.

(13), (16). *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Sđd. Tập 3, tr. 425, 155-156-157.

(14). - Bản *"Chỉ thị của Trung ương Thường vụ về việc thành lập Hội "Phản đế đồng minh"* ghi ngày 18-11-1930 tức là chỉ hơn 2 tuần sau khi kết thúc Hội nghị Trung ương tháng 10-1930, theo những tài liệu mới có được thì vào thời điểm đó 3 Ủy viên Thường vụ Trung ương mới được bầu (Tổng Bí thư Trần Phú, Ngô Đức Trì và Nguyễn Trọng Nhã) đang ở những vị trí khác nhau về mặt địa lý: Trần Phú cùng với Nguyễn Ái Quốc lên Thượng Hải để gặp Nulenx - Bí thư Ban phương Đông QTCS; Ngô Đức Trì ở lại Hồng Kông vì phải mổ ruột thừa; Nguyễn Trọng Nhã đã lên đường về nước. Xem thêm: Ngô Vương Anh. *Quan hệ Nguyễn Ái Quốc và Trần Phú*. Tạp chí Xưa và Nay, số 212 (tháng 5-2004), tr. 8-10.

- Bản *"Chỉ thị của Trung ương gửi Xứ uỷ Trung Kỳ về vấn đề thanh đảng Trung Kỳ"* ghi ngày 20-5-1931, tại thời điểm đó toàn bộ Ban chấp hành Trung ương đều đã bị bắt (Tổng Bí thư Trần Phú là người cuối cùng của Trung ương Thường vụ bị bắt sáng ngày 19-4-1931), nhưng nội dung của *Chỉ thị* được cập nhật những thông tin rất "nóng" từ thực tiễn phong trào đấu tranh.

Trong hai lần công bố trước đây: Trong *Văn kiện Đảng (Từ 27-10-1929 đến 7-4-1935)*. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1964, tr. 246-248 và trong *Văn kiện Đảng 1930-1945*. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1977, Tập 1, tr. 285-288 đều chú thích về bản *Chỉ thị* này như sau: *Chúng tôi chưa tìm được bản gốc của tài liệu này (BT)*. Lần công bố gần đây nhất trong *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, Tập 3, tr. 155-158 không thấy chú thích như vậy nữa mà ghi: *Lưu tại Kho lưu trữ Trung ương Đảng*. Do nhiều lý do, chúng tôi chưa tiếp cận được với bản gốc của tài liệu này - N.V.A

(17), (19). G. Đimitơrôp: *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr. 155, 155.

(18), (20). *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Sđd. Tập 6, tr. 536, 385.

(21). Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Chủ biên). *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 37.